

DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN
PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023
THỰC HIỆN CÁC CTMTQG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK HÀ
(Kèm Theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /12/2022
của UBND huyện Đắk Hà)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

- Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

- Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

- Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; Số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

- Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 hướng một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn

mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Căn cứ các Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về việc Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về việc ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 24/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 25/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương, mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đắk Hà;

II. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023

1. Nguyên tắc phân bổ vốn

- Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc các Chương trình phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

- Bám sát các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể của từng Chương trình nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư và không thay đổi cơ cấu nguồn vốn của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc phân bổ vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 phải phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Trung ương và của tỉnh; đồng thời, phải đảm bảo không trùng lặp giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia với các nhiệm vụ, dự án khác trên địa bàn huyện.

- Việc phân bổ vốn phải đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách của Chương trình; tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các địa phương, các cấp, các ngành trong triển khai, thực hiện Chương trình trên cơ sở nội dung, định hướng, lĩnh vực cần ưu tiên, phù hợp với đặc thù, điều kiện, tiềm năng lợi thế từng địa phương, từng vùng theo quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, dễ thực hiện;

- Ưu tiên bố trí vốn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng phù hợp với các mục tiêu phân bổ nguồn vốn đầu tư công năm 2023; tập trung đầu tư, hỗ trợ các xã, thôn khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn; ưu tiên cho các địa bàn còn thiếu hụt cơ sở hạ tầng thiết yếu; phân bổ vốn đầu tư Chương trình tập trung, không phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Phân bổ kế hoạch vốn hằng năm cho đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình theo kết quả giải ngân của năm trước năm kế hoạch; ưu tiên phân bổ cho các địa phương, các dự án, tiểu dự án, nội dung của Chương trình bảo đảm tiến độ giải ngân;

- Phân bổ vốn của Chương trình bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ tính toán, dễ áp dụng, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Không phân bổ vốn của Chương trình để chi cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí đầy đủ từ nguồn vốn chi thường xuyên.

2. Đối tượng, phạm vi phân bổ:

- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn các đơn vị khác sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2023 để thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước của các Chương trình trong năm 2023.

3. Tiêu chí, hệ số, định mức chung để phân bổ vốn:

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng phương án phân bổ kinh phí cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, ngành, Ủy ban nhân dân các xã để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao và hoàn thành các mục tiêu theo thứ tự ưu tiên áp dụng theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng phương án phân bổ (*nguồn kinh phí sự nghiệp*) cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao và hoàn thành các mục tiêu theo tiêu chí áp dụng quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng số vốn phân bổ cho đơn vị, địa phương được tổng hợp từ vốn phân bổ của các dự án, tiểu dự án thành phần của đơn vị, địa phương đó; Phương pháp tính toán, xác định vốn phân bổ của đơn vị, địa phương theo tiêu chí của từng dự án, tiểu dự án thành phần và được áp dụng theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2022:

4.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Trên cơ sở Công văn số 3140/SNN-NTM, ngày 19/10/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề xuất dự toán dự kiến ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023; Ủy ban nhân dân huyện dự kiến phân bổ vốn cho từng dự án, công trình cho các xã theo hệ số phân bổ quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4.2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Trên cơ sở Công văn số 1151/BDT-CSDT, ngày 25/10/2022 của Ban Dân tộc tỉnh về việc đề nghị tham gia ý kiến, phối hợp xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2023 (Vốn ĐTPT); Ủy ban nhân dân huyện dự kiến phân bổ vốn cho từng dự án, tiểu dự án cho các đơn vị, UBND các xã, thị trấn theo tiêu chí phân bổ quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Phương án phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương năm 2022:

5.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Trên cơ sở Công văn số 3014/SNN-NTM ngày 10/10/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo dự toán dự kiến ngân sách trung

ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 (vốn sự nghiệp); Ủy ban nhân dân huyện dự kiến phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị theo từng nội dung, nhiệm vụ quy định tại Điều 7, Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5.2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

Trên cơ sở Công văn số 2178/SLĐTĐBXH-TGXHGN ngày 10/10/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh về việc thông báo dự kiến kinh phí Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 (vốn sự nghiệp); Ủy ban nhân dân huyện dự kiến phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị theo từng nội dung, nhiệm vụ quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5.3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Trên cơ sở Công văn số 1024/BDT-CSĐT ngày 04/10/2022 của Ban Dân tộc tỉnh về việc thông báo dự toán dự kiến ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 (vốn sự nghiệp); Ủy ban nhân dân huyện dự kiến phân bổ vốn cho từng dự án, tiểu dự án cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn theo tiêu chí phân bổ quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**** CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO GỒM:***

- 1.** Mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các CTMTQG năm 2022 tại **Phụ lục I.**
- 2.** Tổng hợp kế hoạch vốn thực hiện các nội dung tại **Phụ lục II.**
- 3.** Tổng hợp kế hoạch vốn giao các đơn vị, địa phương tại **Phụ lục III.**
- 4.** Dự toán ngân sách Trung ương năm 2023 (vốn sự nghiệp) thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới tại **Phụ lục III.1.**
- 5.** Dự toán ngân sách Trung ương năm 2023 (vốn sự nghiệp) thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững tại **Phụ lục III.2.**
- 6.** Dự toán ngân sách Trung ương năm 2023 (vốn sự nghiệp) thực hiện CTMTQG phát triển vùng đồng bào DTTS&MN tại **Phụ lục III.3.**
- 7.** Danh mục dự án đầu tư vốn ĐTPT ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới tại **Phụ lục IV.**
- 8.** Danh mục dự án đầu tư vốn ĐTPT ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện CTMTQG phát triển vùng đồng bào DTTS&MN tại **Phụ lục V.**

Ghi chú: Trên đây là số liệu dự kiến, số liệu chính thức sau khi được UBND tỉnh giao.
